

ÁP DỤNG TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 - MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

■ ThS. NGUYỄN THẾ VINH*

Tóm tắt: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) thể hiện sự khoan hồng, nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội. Tuy nhiên, việc áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự còn những bất cập nhất định. Bài viết nghiên cứu, làm rõ một số vướng mắc, bất cập khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự năm 2015; vụ án hình sự; người phạm tội; tình tiết giảm nhẹ; trách nhiệm hình sự; hoàn thiện pháp luật.

Nhận bài: 21/4/2025

Hoàn thành biên tập: 12/5/2025

Duyệt đăng: 16/5/2025

APPLICATION OF MITIGATING CIRCUMSTANCES IN THE 2015 PENAL CODE - SOME SHORTCOMINGS AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE LAW

Abstract: The mitigating circumstances of criminal liability stipulated in Article 51 of the 2015 Penal Code, amended, supplemented in 2017 (Penal Code of 2015) demonstrate leniency and humaneness in Vietnamese law against crime. However, the application of these situations in the practice of resolving criminal cases still has certain shortcomings. The article studies and clarifies some difficulties, shortcomings in the application of circumstances that reduce criminal liability and proposes solutions to improve the law.

Keywords: Penal Code of 2015; criminal case; offender; mitigating circumstances; criminal liability; law improvement.

Article received: 21/4/2025

Editing completed: 12/5/2025

Approved for publication: 16/5/2025

Đặt vấn đề

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) được quy định cụ thể tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là những tình tiết được pháp luật quy định để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho người phạm tội. Tùy thuộc vào các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong vụ án được pháp luật quy định, trong các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hoặc do Tòa án cân nhắc, xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp nhằm bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với người vi phạm; đồng thời, giúp cho người phạm tội sớm được trở lại làm người có

ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong giải quyết vụ án hình sự của các Tòa án, Viện kiểm sát còn những vướng mắc, bất cập, chưa thống nhất.

1. Một số vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

1.1. Về tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa quy định rõ vấn đề người phạm tội tự nguyện bồi thường hay tự

* Tòa án quân sự Quân khu 2

nguyên khắc phục hậu quả đến mức nào thì được áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Vì thế, có quan điểm cho rằng, chỉ cần người phạm tội có thiện chí và tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là có thể áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Ví dụ: Kết luận của Tòa án quân sự Trung ương tại Hội nghị tổng kết ngành Tòa án quân sự năm 2000 có nội dung như sau: “Luật chưa quy định người phạm tội bồi thường được bao nhiêu mới coi là tự nguyện bồi thường. Về nguyên tắc nếu xác định rõ người phạm tội có ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại mà mình gây ra và đã thực hiện việc bồi thường thì được xem xét khi lượng hình...”¹. Trong thực tế xét xử hiện nay, hầu hết các Tòa án đều coi trường hợp người phạm tội chỉ cần tự nguyện có ý thức sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả một phần dù nhỏ là tình tiết giảm nhẹ. Có quan điểm khác cho rằng, không phải khắc phục hết mọi hậu quả thì mới được coi là tình tiết giảm nhẹ mà có thể người phạm tội chỉ khắc phục được một hoặc một số hậu quả cũng có thể coi là tình tiết giảm nhẹ, khắc phục càng nhiều thì được xem xét giảm nhẹ càng nhiều². Tuy nhiên, có quan điểm khác lại cho rằng, mức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trong trường hợp này phải tương xứng với mức thiệt hại do tội phạm gây ra thì mới được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015³.

Nghiên cứu cho thấy, cần xem xét cụ thể về ý thức mong muốn tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của người phạm tội và mức độ thiệt hại cũng như điều kiện, hoàn cảnh của người phạm tội để xem xét cho họ hưởng tình tiết giảm nhẹ như: người phạm tội mặc dù có điều kiện kinh tế rất khó khăn nhưng đã cố gắng hết khả năng của mình để bồi thường, dù số tiền bồi thường so với mức độ thiệt hại không nhiều thì vẫn có thể xem xét cho họ hưởng tình tiết giảm nhẹ liên quan đến tự nguyện bồi thường.

1.2. Về tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Trong thực tiễn xét xử các vụ án hình sự của Tòa án, việc áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) còn nhiều cách hiểu khác nhau.

Chưa gây thiệt hại là khi tội phạm đã được thực hiện nhưng thiệt hại không xảy ra ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội. Cần phân biệt với phạm tội chưa đạt. Gây thiệt hại không lớn là khi tội phạm đã được thực hiện nhưng thiệt hại xảy ra không lớn so với mức bình thường của từng loại tội phạm. Việc xác định thiệt hại lớn hay không lớn phải căn cứ vào giá trị thiệt hại, ảnh hưởng của thiệt hại đến chủ sở hữu và xã hội⁴. Theo đó, có thể hiểu, chưa gây thiệt hại nghĩa là tội phạm đã hoàn thành nhưng chưa có thiệt hại xảy ra trong thực tế (đáp ứng đủ

1. Tòa án quân sự Trung ương (2009), “*Hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương từ năm 2000 - 2008*”, Nxb. Quân đội nhân dân.

2. Đinh Văn Quế (2018), “*Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 - Phần thứ nhất - Những quy định chung*”, Nxb. Thông tin và Truyền thông.

3. Quế Võ (2025), “*Nộp bao nhiêu tiền khắc phục hậu quả sẽ được giảm trách nhiệm trong vụ án hình sự*”, <https://lsvn.vn/nop-bao-nhieu-tien-khac-phuc-hau-qua-se-duoc-giam-trach-nhiem-trong-vu-an-hinh-su-a155283.html>, truy cập ngày 10/5/2025.

4. Tòa án nhân dân tối cao (2023), Tiểu mục 6.2.1.8, Phần thứ hai - Xét xử các vụ án hình sự, “*Sổ tay Thẩm phán*”, Tòa án nhân dân tối cao, Hà Nội.

các yếu tố cấu thành tội phạm nhưng chưa có hậu quả trên thực tế do nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Ví dụ: A trộm cắp bình ắc quy của B, khi đang chở đến nơi tiêu thụ thì bị bắt giữ).

Tuy nhiên, tại Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09/4/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn, chưa gây thiệt hại là trường hợp hậu quả vật chất do hành vi phạm tội chưa xảy ra trên thực tế như trộm cắp chưa lấy được tài sản, chưa chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản. Nếu đã dịch chuyển tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản mà bị quản chúng phát hiện, đuổi theo và bị bắt quả tang hay được cơ quan điều tra thu hồi trong quá trình điều tra thì không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại. Theo quan điểm này thì chỉ tội phạm ở giai đoạn phạm tội chưa đạt mới được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS, còn khi tội phạm đã hoàn thành thì không áp dụng. Như vậy, đối với việc áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn thì quan điểm của Tòa án và Viện kiểm sát chưa thống nhất.

1.3. Về tình tiết thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Đối với trường hợp này, hiện có hai quan điểm khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, mọi tình tiết về tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả, động cơ, mục đích, hoàn cảnh, địa điểm... phạm tội nhìn chung đã được các nhà làm luật khái quát trong các điều luật và các khung hình phạt cụ thể. Theo đó, người áp dụng pháp luật căn cứ thực tế tội phạm với quy định của pháp luật để xác định họ đã phạm tội

gì, khung hình phạt nào. Khi được xác định là phạm tội có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm thì đó là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quan điểm này căn cứ vào hướng dẫn của Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn đối với ngành Tòa án (Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC) như sau: "... phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 03 năm tù; (ii) phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm...".

Quan điểm thứ hai không đồng tình với quan điểm thứ nhất và cho rằng, tội phạm ít nghiêm trọng không đương nhiên được xem xét là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì đây là hai quy định hoàn toàn khác nhau nên không thể coi tội phạm ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần phải căn cứ vào từng tội danh và hành vi cụ thể, cũng như sự ảnh hưởng đến bị hại và xã hội để xác định có thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hay không⁵.

Nghiên cứu này đồng tình với quan điểm thứ hai, vì trong thực tế xét xử có những vụ án có nhiều đồng phạm, cố ý cùng thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng nhưng có đồng phạm thực hiện tội phạm với vai trò chính hoặc tích cực thực hiện tội phạm hoặc hành vi của người phạm tội là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả của tội phạm và hậu quả của tội phạm có ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự hay những giá trị xã hội mà pháp luật cần phải bảo vệ

5. Đinh Văn Quế (2011), "Thế nào là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng?", <https://plo.vn/the-nao-la-pham-toi-thuoc-truong-hop-it-nghiem-trong-post85975.html>, truy cập ngày 10/5/2025.

thì không thể cho rằng họ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

1.4. Tình tiết phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Kế thừa những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, tình tiết giảm nhẹ đối với phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện sự ưu việt của pháp luật hình sự Việt Nam, đề cao tính nhân văn, nhân đạo đối với người có hành vi phạm tội. Quy định này nhằm tạo điều kiện cho người bị kết án nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quy định này có những cách hiểu khác nhau và chưa có hướng dẫn cụ thể.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, để áp dụng tình tiết này thì người phạm tội phải là những người không được học hành, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ở những vùng còn nặng nề về hủ tục, do mê tín dị đoan, do đời sống sinh hoạt xã hội, không hiểu biết về pháp luật hoặc việc tiếp cận với sự phát triển của xã hội còn hạn chế, mọi xử sự trong xã hội đều theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng. Họ có hành vi trái với pháp luật nhưng lại cho rằng phù hợp với tập quán, với lợi ích cộng đồng. Thực chất khi phạm tội, họ nhận thức rất kém về tính trái pháp luật đối với hành vi của mình⁶.

Quan điểm thứ hai cho rằng, nếu không có các điều kiện khác thì chỉ cần người phạm tội là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp dẫn đến sự hiểu biết pháp luật còn thấp là có thể áp dụng. Ví dụ: ngày 03/7/2022, K chở Y, U đến rú H

(cả 04 bị cáo đều là người dân tộc GL; cùng trú tại làng T, xã IN, huyện ĐC, tỉnh GL và đều có trình độ văn hóa 1/12) để đi lấy lại xe gỗ bị bắt giữ ngày hôm trước thì H đồng ý. Khi thấy các quân nhân N, C đang dừng xe mô tô ven đường để nghe điện thoại, Y cầm dao đứng chặn phía trước xe quân nhân N, U và K tấn công quân nhân N. Sau đó, Y và K lấy xe máy của quân nhân N và C để tạo áp lực ép Đồn Biên phòng trả lại số xe và số gỗ đã bắt hôm trước. Sau đó, H điều khiển xe máy của K chở U trốn khỏi hiện trường. Các bị cáo bị truy tố về Tội cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình truy tố và xét xử tại phiên tòa, Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 trên cơ sở xác định các bị cáo đều sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo về mặt nhận thức còn nhiều hạn chế, ý thức pháp luật kém.

Nghiên cứu này đồng tình với quan điểm thứ nhất, vì để xác định một người có phải phạm tội do lạc hậu hay không thì phải chứng minh được tình tiết đó là do nguyên nhân khách quan như kém hiểu biết pháp luật, không được học tập, không có thông tin liên lạc, đi lại khó khăn, còn nặng nề về hủ tục, do mê tín dị đoan, mọi xử sự trong xã hội đều theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng; đồng thời, họ coi hành vi trái với pháp luật đó là phù hợp với tập quán, với lợi ích cộng đồng, chẳng hạn, các đồng bào dân tộc miền núi chữa bệnh bằng các phương pháp cổ xưa như trói lại và đánh hoặc dìm xuống nước để “con ma” trong người đi ra khỏi người bệnh, dẫn đến tình trạng gây thương tích hoặc làm chết người... thì mới xem xét, áp dụng. Thực tiễn

6. Đinh Minh Lượng và Nguyễn Duy Linh (2021), “*Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*”, <https://lsvn.vn/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-pham-toi-do-lac-hau-quy-dinh-tai-diem-m-khoan-1-dieu-51-bo-luat-hinh-su1639236949-a112841.html>, truy cập ngày 10/5/2025.

xét xử vụ án trên, Tòa án nhận định, các bị cáo U, K, H, Y nhận thức được và bắt buộc phải biết việc xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác là trái đạo đức xã hội và pháp luật của Nhà nước nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội do lạc hậu”.

1.5. Về tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Theo hướng dẫn tại tiết 9 mục I Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn đối với tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “không phân biệt người phạm tội là phụ nữ có thai tại thời điểm phạm tội hay trong quá trình truy cứu TNHS. Do đó, trường hợp sau khi bị khởi tố bị cáo mới có thai thì Tòa án vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS người phạm tội là phụ nữ có thai đối với bị cáo”.

Như vậy, không phân biệt thời điểm phạm tội hay trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là phụ nữ có thai”. Tuy nhiên, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao chỉ dừng ở điều kiện cần và đủ là người phạm tội phải là phụ nữ có thai nhưng chưa hướng dẫn về trường hợp tại thời điểm phạm tội hoặc sau khi khởi tố hoặc truy tố người phạm tội có thai nhưng đến trước ngày xét xử bị cáo bị sảy thai thì có được hưởng tình tiết giảm nhẹ này nữa không. Nghiên cứu cho thấy, tình tiết giảm nhẹ này thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và xuất phát từ việc mang thai có thể khiến một người có thể bị những tác động về tâm lý, thể chất ảnh hưởng tới việc lựa chọn xử sự tại thời điểm phạm tội, trong trường hợp này, nếu có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh tại thời điểm phạm tội người

phụ nữ có thai thì vẫn có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, đối với trường hợp tại thời điểm phạm tội họ không có thai, sau khi khởi tố hoặc truy tố người phạm tội có thai và đến trước ngày xét xử bị cáo bị sảy thai thì không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

2. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Như đã phân tích, tình tiết giảm nhẹ TNHS là các tình tiết được Bộ luật Hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn quy định hoặc được Tòa án xem xét áp dụng thông qua nhân thân, hành vi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Tuy nhiên, mỗi Hội đồng xét xử lại có cách hiểu khác nhau về khái niệm và cách xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt. Vì vậy, để thống nhất, Bộ luật Hình sự năm 2015 cần đưa ra khái niệm cụ thể về tình tiết giảm nhẹ TNHS, theo hướng cụ thể như sau: “tình tiết giảm nhẹ TNHS là tình tiết làm cho mức độ nguy hiểm của trường hợp phạm tội cụ thể giảm đi, được Tòa án xem xét, áp dụng khi có tội phạm xảy ra và được Bộ luật Hình sự, các văn bản hướng dẫn quy định hoặc các tình tiết khác được Tòa án công nhận, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật đối với những người phạm tội dựa trên nhân thân, ý thức ăn năn, hối cải và muốn cải tạo của người phạm tội, có giá trị làm cơ sở, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho người phạm tội được pháp luật quy định cụ thể và công nhận”.

Từ thực tiễn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn về các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể:

Thứ nhất, cần hướng dẫn chi tiết việc áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi

thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả.

Trên thực tế, khi áp dụng tình tiết này sẽ gặp những khó khăn nhất định do cách hiểu, nhận thức thiếu thống nhất vì chưa có tách bạch rõ ràng về mặt kết cấu, cũng như mức độ khắc phục, bồi thường bao nhiêu thì được áp dụng. Do đó, nghiên cứu cho thấy, khi hướng dẫn áp dụng tình tiết này cần quy định theo hướng: trong từng vụ án cụ thể, Tòa án cần cân nhắc mức bồi thường so với mức độ thiệt hại và điều kiện, hoàn cảnh của người phạm tội để xem xét việc cho họ hưởng tình tiết giảm nhẹ về tự nguyện bồi thường như: người phạm tội tuy điều kiện kinh tế rất khó khăn nhưng đã cố gắng hết khả năng của mình để bồi thường, mặc dù số tiền bồi thường so với mức độ thiệt hại không nhiều thì vẫn có thể cho họ hưởng tình tiết tự nguyện bồi thường. Đồng thời, Tòa án có thể đánh giá, cân nhắc về mức bồi thường (bồi thường toàn bộ thiệt hại của vụ án, bồi thường một phần thiệt hại...) để xem xét mức độ giảm nhẹ hình phạt cho người phạm tội.

Thứ hai, đối với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại: hiện, giữa Tòa án và Viện kiểm sát còn có quan điểm chưa thống nhất về tình tiết này. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về điều luật, các nhà làm luật chỉ quy định người phạm tội “chưa gây thiệt hại” mà không phải là “người phạm tội chưa gây thiệt hại do chưa thực hiện được hành vi phạm tội” hoặc “người phạm tội chưa gây thiệt hại do chưa thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội”. Vì vậy, cần có văn bản hướng dẫn liên ngành giữa Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về nội dung này để thống nhất thực hiện trên thực tế.

Thứ ba, đối với tình tiết thuộc trường hợp ít nghiêm trọng: trường hợp phạm tội lần đầu đã được hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC, tuy nhiên, đây chỉ là công văn hướng dẫn nghiệp vụ của ngành Tòa án, không phải là văn bản quy

phạm pháp luật. Đối với trường hợp phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có những vụ án mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng tính chất, mức độ ảnh hưởng đến xã hội, công tác quản lý của Nhà nước, tính phòng ngừa và răn đe tội phạm lớn thì không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vì vậy, cần có nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng tình tiết phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo hướng: phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau: (i) phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 03 năm tù và không thuộc các trường hợp: hành vi phạm tội bị dư luận xã hội bức xúc, lên án; đối tượng phạm tội được toàn xã hội quan tâm, bảo vệ hoặc hành vi phạm tội gây mất trật tự, an ninh, an toàn xã hội; có tính chất côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; đã bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật là dấu hiệu định tội; (ii) phạm tội nghiêm trọng rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm.

Thứ tư, đối với tình tiết phạm tội do lạc hậu: tình tiết phạm tội do lạc hậu là quy định mang tính chất rộng, còn có những cách hiểu khác nhau và chưa có hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, nên hướng dẫn tình tiết này theo hướng: không phân biệt là người dân tộc thiểu số hay không, trường hợp người phạm tội là những người mù chữ, không được học hành, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ở những vùng còn nặng nề về hủ tục, do mê tín dị đoan, do đời sống sinh hoạt xã hội, không hiểu biết về pháp luật hoặc việc tiếp cận với sự phát triển của xã hội còn hạn chế, mọi xử sự trong xã hội đều theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng. Họ có hành vi trái với pháp luật nhưng

lại cho rằng phù hợp tập quán, với lợi ích cộng đồng. Thực chất, khi phạm tội, họ nhận thức rất kém về tính trái pháp luật của hành vi thì được áp dụng tình tiết này.

Thứ năm, đối với tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai: mặc dù tình tiết này đã được hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử. Tuy nhiên, Công văn này chỉ là văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ ngành Tòa án, không phải văn bản quy phạm pháp luật. Hơn nữa, văn bản trên của Tòa án nhân dân tối cao mới chỉ hướng dẫn về điều kiện và thời điểm được hưởng tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai, mà chưa dự liệu việc nếu người phạm tội bị sảy thai trước khi mở phiên tòa hoặc trong thời gian phiên tòa bị hoãn thì có được áp dụng không. Vì vậy, nên hướng dẫn tình tiết này theo hướng: không phân biệt người phạm tội là phụ nữ có thai tại thời điểm phạm tội hay trong quá điều tra, truy tố, xét xử, thì đều được hưởng tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai. Trường hợp người phạm tội có thai sau khi phạm tội và bị sảy thai trước khi xét xử thì không được hưởng tình tiết này. Bởi, tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai xuất phát từ chính sách bảo vệ bà mẹ và trẻ em, trên tinh thần nhân đạo của Việt Nam. Đối với một số tội như các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người và một số tội xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính... thì tình trạng có thai của người phạm tội lúc gây án có ảnh hưởng đáng kể đối với hành vi thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với trường hợp người phạm tội có thai sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm xét xử mà họ đã bị sảy thai thì việc mang thai của họ không ảnh hưởng tới hành vi phạm tội cũng như chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Kết luận

Việc áp dụng đúng đắn các tình tiết giảm nhẹ TNHS trong xét xử các vụ án hình sự có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động xét xử. Đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước, tính công bằng, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội và tạo cơ hội làm lại cuộc đời cho những người đã có hành vi vi phạm pháp luật. Nghiên cứu đã làm rõ những vướng mắc, bất cập khi áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tòa án quân sự Trung ương (2009), *"Hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương từ năm 2000 - 2008"*, Nxb. Quân đội nhân dân.
2. Đinh Văn Quế (2018), *"Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 - Phần thứ nhất - Những quy định chung"*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.
3. Quế Võ (2025), *"Nộp bao nhiêu tiền khắc phục hậu quả sẽ được giảm trách nhiệm trong vụ án hình sự"*, <https://lsvn.vn/nop-bao-nhieu-tien-khac-phuc-hau-qua-se-duoc-giam-trach-nhiem-trong-vu-an-hinh-su-a155283.html>, truy cập ngày 10/5/2025.
4. Tòa án nhân dân tối cao (2023), *"Sổ tay Thẩm phán"*, Tòa án nhân dân tối cao, Hà Nội.
5. Đinh Văn Quế (2011), *"Thế nào là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng?"*, <https://plo.vn/the-nao-la-pham-toi-thuoc-truong-hop-it-nghiem-trong-post85975.html>, truy cập ngày 10/5/2025.
6. Đinh Minh Lượng và Nguyễn Duy Linh (2021), *"Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ 'phạm tội do lạc hậu' quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự"*, <https://lsvn.vn/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-pham-toi-do-lac-hau-quy-dinh-tai-diem-m-khoan-1-dieu-51-bo-luat-hinh-su1639236949-a112841.html>, truy cập ngày 10/5/2025.